



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 0300766500 cấp lần đầu ngày 15/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	8.639.208 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	86.392.080.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38205944

Fax: (08) 38205942

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 2 & tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38336333

Fax: (08) 38333891

Website: www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

- Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39445175

Fax: (04) 39445178

- Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38218666

Fax: (08) 38214891



MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1.Rủi ro về kinh tế.....	6
2.Rủi ro về luật pháp.....	8
3.Rủi ro đặc thù.....	8
4.Rủi ro khác.....	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	9
1.Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.....	9
2.Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ...	11
1.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	11
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	12
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty.....	15
2.Cơ cấu tổ chức Công ty.....	17
3.Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	17
3.1 Đại hội đồng cổ đông.....	18
3.2 Hội đồng quản trị.....	19
3.3 Ban kiểm soát.....	20
3.4 Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ khác trong ban điều hành:.....	21
3.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty.....	21
4.Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 05/02/2016. .21	
4.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 05/02/2016.....	21
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 05/02/2016.	22
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập.....	22
5.Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	22
6.Các hoạt động kinh doanh.....	23



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và năm 2015	26
8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành	27
8.2 Triển vọng phát triển của ngành	28
9. Chính sách đối với người lao động	28
9.1 Thực trạng lao động	28
9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động ...	29
10. Chính sách cổ tức	30
11. Tình hình tài chính	30
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản	30
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	33
12. Tình hình tài sản	34
12.1 Tài sản cố định	34
12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	34
12.3 Danh sách bất động sản của Công ty	35
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	36
13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	36
13.2 Căn cứ để công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên	36
13.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2016	39
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyên đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	39
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch	39
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	40
Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	40
• Chủ tịch Hội đồng quản trị	40
• Thành viên Hội đồng quản trị	41
• Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	42
Danh sách Ban Tổng Giám đốc	43
• Tổng Giám đốc	43
• Phó Tổng Giám đốc	43
• Phó Tổng Giám đốc	44
• Phó Tổng Giám đốc	46
Danh sách Ban kiểm soát	47
• Trưởng Ban kiểm soát	47



• Thành viên Ban kiểm soát.....	48
• Thành viên Ban kiểm soát.....	49
• Kế toán trưởng	50
2.Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	51
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	52
1.Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).....	52
2.Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	52
VII. PHỤ LỤC.....	52



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào, dù phát triển hay đang phát triển, mới nổi hay cận biên,... cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Nền kinh tế tăng trưởng tích cực và được dự báo có tăng trưởng tích cực được xem là nền tảng giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong ngắn hạn và là tác động phát tín hiệu để duy trì hoạt động đó trong trung và dài hạn. GDP (tổng sản phẩm quốc nội) được xem là thước đo tổng quát nhất cho sự tăng trưởng đó.

Tăng trưởng GDP năm 2015 tăng khá nhờ khu vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn nhiều so với mức kế hoạch đầu năm là 6,2%. Tăng trưởng phục hồi có đóng góp của cải thiện về năng suất của nền kinh tế, thể hiện trước hết ở hệ số ICOR - Incremental Capital - Output Ratio (hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, chỉ số này càng thấp chứng tỏ càng cần ít vốn đầu tư để tăng thêm 1 đồng tổng sản phẩm trong nước - GDP) giảm chỉ còn 4,62 so với mức 5,2 và 5,6 của năm 2014 và 2013 và 6,4 của thời kỳ 2008 - 2012. Các yếu tố sản xuất khác (vốn và lao động) cũng tiến bộ, giúp nâng cao mức tăng trưởng dài hạn.

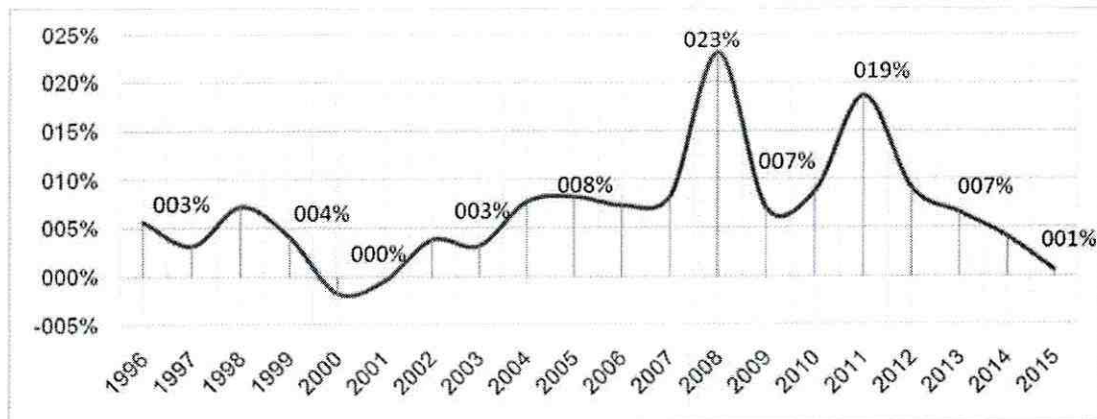
Năm 2016 tăng trưởng GDP được dự báo có một số thuận lợi sau: hiệp định thương mại được ký kết, đầu tư khu vực tư nhân và nước ngoài khả quan hơn, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện nhờ triển khai các Luật mới ban hành và sửa đổi. Tuy nhiên, các thách thức đối với tăng trưởng là không nhỏ: xu hướng tăng chậm lại của khu vực nông sản- thủy sản và xuất khẩu nông sản; khu vực doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước còn hạn chế; cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm.

1.2 Rủi ro về lạm phát

Năm 2015 ghi nhận Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, chỉ ở mức 0,63%. Tháng 1 năm 2016, lạm phát ở mức 0,8% (so cùng kỳ), tăng nhẹ so với tháng trước. Lạm phát được duy trì ở mức thấp, thấp hơn tăng trưởng GDP và thấp hơn mức mục tiêu đề ra là 5%, nguyên nhân được xác định đến từ sự giảm giá của hai nhóm mặt hàng năng lượng và lương thực, vốn đóng góp một tỷ lệ đáng kể trong rổ hàng

hóa tính CPI. Giá dầu thô thế giới giao ngay chứng kiến mức giảm kỷ lục những tháng cuối năm 2015 và đầu năm 2016, ghi nhận mức thấp nhất sau 12 năm (kể từ khi giá dầu Brent chạm đáy tháng 4/2004). Việc giá dầu giảm tạo thách thức rất lớn đối với nguồn thu ngân sách trong bối cảnh thâm hụt ngân sách nhà nước đang ở mức báo động, tuy nhiên yếu tố này cũng giúp doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, từ đó nới rộng biên lợi nhuận. Hơn nữa, diễn biến giá năng lượng đóng góp vào việc lạm phát chỉ tăng thấp hơn 1% (do chi phí đẩy tăng thấp) khiến giảm bớt lo ngại về nguy cơ giảm phát và tạo tiền đề để ổn định chính sách tiền tệ.

Lạm phát của Việt Nam qua các năm (so với cùng kỳ năm trước)



1.3 Rủi ro lãi suất

Nhằm công cụ để điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia gồm: Tái cấp vốn, Lãi suất (lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác), Tỷ giá hối đoái, Tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Nghiệp vụ thị trường mở, trong đó Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,... Đứng về khía cạnh là Doanh nghiệp có những khoản đầu tư tài chính là tiền gửi vào ngân hàng có và không có kỳ hạn, rõ ràng việc lãi suất giảm ảnh hưởng không nhỏ đến dòng tiền từ hoạt động tài chính. Tuy nhiên công ty lại được hưởng lợi gián tiếp khi chính tác động giảm lãi suất mang lại cho các công ty có quan hệ làm ăn với BMS. Ngày 24/12/2015, trong cuộc họp báo tổng kết hoạt động ngành ngân hàng năm 2015, Ngân hàng Nhà nước cho biết: “Mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục giảm 0,2-0,5% qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh”. Tuy nhiên, những kỳ vọng về sự hạ nhiệt của lãi suất tương tự như năm 2015 vẫn còn bỏ ngỏ khi chứng kiến những biến động đầu năm 2016. Lãi suất biến động như thế nào, có tiếp tục đà giảm hay không phụ thuộc rất



lớn vào tốc độ tăng cung tiền M2 (tuy nhiên phải đảm bảo lạm phát ở mức mục tiêu dưới 5%), tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng thương mại trong mỗi lo nợ xấu,....

2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán...). Các Luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm nhựa nhiệt dẻo chuyên phục vụ cho các ngành môi trường, giao thông công chánh, nông nghiệp nông thôn, thủy hải sản ... nên cũng có một số rủi ro như sau:

- **Về tỉ giá, nguyên vật liệu:** Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty là hạt nhựa PP, HDPE, PS, bột màu công nghiệp ... Nguyên liệu chính này chiếm khoảng 70-80% giá thành sản phẩm. Trong khi đó các nguyên liệu này Công ty phải nhập khẩu từ Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia... Nguyên liệu chịu sự ảnh hưởng của giá dầu thô thế giới, tỉ giá ngoại tệ.
- **Về cạnh tranh:** Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), hiện có trên 2.000 doanh nghiệp hoạt động trong ngành nhựa và ngay tại Thành phố Hồ Chí Minh có gần 1.000 doanh nghiệp, phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mức độ cạnh tranh trong ngành diễn ra khá gay gắt. Ngoài ra, theo cam kết WTO, Việt Nam sẽ giảm thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm từ nhựa. Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam nhưng cũng tạo ra thách thức cạnh tranh ngày càng cao trong ngành nhựa, nhất là sức ép từ các doanh nghiệp trong khu vực Asean.

4. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, bão, lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh...đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Ông NGUYỄN VĂN THỌ	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông CAO VĂN SANG	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông ĐÀO CÔNG NĂM	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Bà TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 01/2016/UQ-DAS ngày 04/01/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản công bố thông tin này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>Công ty</i>	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>Nhựa Sài Gòn</i>	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (Đông Á)
<i>Tổ chức kiểm toán</i>	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
<i>ĐHĐCĐ</i>	Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>HDQT</i>	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>BKS</i>	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>BTGD</i>	Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>TGD</i>	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>P.TGD</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>Giấy CNĐKKD</i>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<i>Giấy CNQSD</i>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>CTCP</i>	Công ty cổ phần



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**

Tên tiếng Anh: **SAIGON PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**

Người đại diện theo pháp luật: **Ông CAO VĂN SANG - TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trụ sở: 242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh


Điện thoại: (08) 38358999

Fax: (08) 38308530

Website: <http://www.saigonplastic.com.vn>

Giấy CNĐKKD: Giấy đăng ký kinh doanh số 0300766500 cấp lần đầu ngày 15/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013.

Tài khoản: 102010000124700 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh 5 Tp.HCM

Logo: 

Vốn điều lệ đăng ký: 86.392.080.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*)

Vốn điều lệ thực góp: 86.392.080.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*)

Ngày trở thành công ty đại chúng: 27/02/2012

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành kinh tế - công nghiệp xây dựng, môi trường, giao thông vận tải.
- Sản xuất, mua bán các loại phương tiện vận tải và giao thông đường thủy được chế tạo từ nhựa composite. Các sản phẩm composite khác phục vụ cho các khu vui chơi



giải trí, sân khấu nhà hát, sân vận động và các loại bồn bể chứa hóa chất và nước sinh hoạt cho các khu dân cư.

- Sản xuất, mua bán hạt nhựa tái sinh chất lượng cao từ phế liệu nhựa (không sản xuất tại trụ sở).
- Mua bán phế liệu (không mua bán tại trụ sở).
- Thiết kế chế tạo và kinh doanh các loại máy móc thiết bị và khuôn mẫu cho ngành nhựa.
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, căn hộ.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NSG
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 8.639.208 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của TCĐKGD: 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 31/12/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn tiền thân là Xí nghiệp Quốc doanh Nhựa 7 được thành lập vào tháng 04 năm 1989 tại số 379 đường Phạm Văn Chí, Quận 6, Tp.HCM.

Ra đời với cơ sở vật chất máy móc thiết bị nghèo nàn, lạc hậu, toàn bộ nhà xưởng - văn phòng chỉ với 300m², qua 3 năm hoạt động đến năm 1992 chính thức thành lập Công ty Nhựa Sài Gòn đã đánh dấu một sự kiện phát triển vượt bậc của công ty trong ngành Nhựa thành phố Hồ Chí Minh và cả nước. Theo đó những sản phẩm đã làm rạng danh thương hiệu Nhựa Sài Gòn như: bình đá cách nhiệt, thùng thủy sản, các thùng nhựa cho ngành may mặc, ca nô cao tốc. Giai đoạn này Nhựa Sài Gòn đã góp phần cùng ngành Nhựa Thành phố làm rào cản bằng thương hiệu chất lượng mẫu mã đẹp đánh bật các sản phẩm nhập khẩu từ các nước trong khu vực.



Đến năm 1997, Công ty bắt đầu sản xuất những sản phẩm mang hàm lượng chất xám cao, có kích thước lớn, trọng lượng lớn phục vụ thiết yếu ngành công nghiệp cả nước như: Pallet nhựa, thùng rác nhựa, xuống nhựa, giường nhựa, các sản phẩm trên được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại nhập khẩu từ Italia, Áo, Nhật Bản, Hàn Quốc... Nhựa Sài Gòn đã trở thành nhà sản xuất Nhựa hàng đầu của Việt Nam và Khu vực. Với thế mạnh của mình, Công ty đã có một thị trường ổn định, đặc biệt với thị trường xuất khẩu

Đổi tên thành Công ty Nhựa Sài Gòn theo QĐ số 188/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 1992 của UBND Tp. Hồ Chí Minh, biểu tượng và hình ảnh thương hiệu Nhựa Sài Gòn hình thành từ thời gian này.

Ngày 31/12/2003, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo QĐ số 5732/QĐ-UB ngày 31/12/2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23/07/2004, tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty TNHH Nhựa Sài Gòn, giá đấu thành công bình quân 104.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày 16/10/2004 Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần. Ngày 15/11/2004, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu số 4103002859 với vốn điều lệ đăng ký là 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng). Ngày 04/09/2013, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày với vốn điều lệ là 86.392.080.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 27/02/2012, CTCP Nhựa Sài Gòn được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng công văn số 554/UBCK-QLPH.

Ngày 01/04/2016 Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 26/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.639.208 cổ phiếu.

Cùng với cơ chế phát triển kinh tế của đất nước, năm 2005 Nhựa Sài Gòn được sắp xếp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo đó định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2020 sẽ phát huy truyền thống những dòng sản phẩm lớn có tính kỹ thuật cao, các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng, nội thất, an toàn giao thông... áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất cùng với hệ thống chất lượng ISO để thoả mãn nhu cầu khách hàng.

Với phương châm “Nhu cầu của bạn là giải pháp của chúng tôi”, “cho bạn và vì bạn”. Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn mong mỏi được làm đối tác, chia sẻ với tất cả khách hàng trong và ngoài nước.

**Các thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động của NHỰA SÀI GÒN:**

Số tt	Số, ngày, tháng văn bản	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
1	Số 184/2000-GCN-SGTT ngày 27/01/2000	Báo Sài Gòn Tiếp Thị	Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2000.
2	Ngày 15/01/2001	Báo Sài Gòn Tiếp Thị	Hàng Việt Nam chất lượng cao 5 năm liền (1997 - 2001).
3	Số 27/BCN-HTCL 2004 ngày 30/06/2004	Bộ Công nghiệp	Cúp Vàng thương hiệu Việt Nam năm 2004.
4	Số 29/BCN-HTCL 2004 ngày 07/07/2004	Bộ Công nghiệp	Huy chương vàng chất lượng sản phẩm (cano) kỳ hội chợ triển lãm quốc tế hàng Công Nghiệp tại Việt Nam.
5	Số 30/BCN-HTCL 2004 ngày 07/07/2004	Bộ Công nghiệp	Huy chương vàng chất lượng sản phẩm (thùng rác) kỳ hội chợ triển lãm quốc tế hàng Công Nghiệp tại Việt Nam.
6	Số 811/QĐUB ngày 24/02/2005	UBND TPHCM	Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc chủ trương đầu tư sản xuất công nghiệp tại CHDCND Lào năm 2004.
7	Số N-S08A/CV-THV ngày 02/09/2006	Liên hiệp Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Cúp vàng TOPTEN sản phẩm thương hiệu Việt uy tín chất lượng năm 2006.
8	Số 155/1/2010 - GCN-HCNCLC Ngày 01/01/2010	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Tp.HCM	Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2010.
9	Số 2981/PTM-HV	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Là hội viên chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
10	Số 206/QĐ-LHHVN Ngày 24/3/2014	Cục sở hữu trí tuệ	Giải thưởng Cúp vàng sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2013.



1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 04/2008	35.993.400.000	71.993.400.000	- Bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỉ lệ 3:2) - Bán cổ phiếu cho cổ đông bên ngoài	- Nghị quyết số 02/NSG/ĐHĐCĐ-2007 ngày 22/05/2007 của ĐHĐCĐ về việc tăng vốn. - Thông báo số 34/NSG/HĐQT-2007 ngày 09/07/2007 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Công văn số 4374/UBND-CNN ngày 11/07/2007 về việc chấp thuận phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn - Công văn số 01A/NSG/CV ngày 15/04/2008 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu. - Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 29/04/2008
2	Tháng 12/2012	14.398.680.000	86.392.080.000	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỉ lệ 20%)	- Nghị quyết số 01/NSG/ĐHĐCĐ-2007 ngày 15/06/2012 của ĐHĐCĐ về việc thông qua các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 - Công văn số 10/NSG/HĐQT ngày 30/07/2012 về việc giải trình nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thưởng và Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu gửi UBCKNN số 11/NSG/HĐQT ngày 30/07/2012. - Thông báo số 13/NSG/HĐQT ngày 05/11/2012 về việc chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu thưởng, chi trả cổ tức bằng tiền



					<p>năm 2011 và tạm ứng cổ tức đợt một năm 2012.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông báo của UBCKNN ngày 10/10/2012 về việc đã nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu thưởng của Công ty được đăng tải trên website của UCBKNN tại địa chỉ http://www.ssc.gov.vn- Công văn số 74/NSG-CV về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu thưởng gửi UBCKNN- Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013
--	--	--	--	--	--

Vốn điều lệ ban đầu tại thời điểm ngày 15/11/2004 (căn cứ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/11/2004 dưới hình thức công ty cổ phần)

- Vốn điều lệ: 36.000.0000 đồng (bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ đồng.)
- Số lượng cổ phiếu: 360.000 cổ phiếu (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi ngàn cổ phiếu)
- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ đông: 171 cổ đông

Tăng vốn đợt 1 ngày 15/04/2008

- Vốn điều lệ trước phát hành: 36.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 71.993.400.000 đồng
- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 359.934 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 171 cổ đông

Số lượng cổ đông sau phát hành: 190 cổ đông

Tăng vốn đợt 2 ngày 24/12/2012

- Vốn điều lệ trước phát hành: 71.993.400.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 86.392.080.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 1.439.868 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 200 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 200 cổ đông



- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

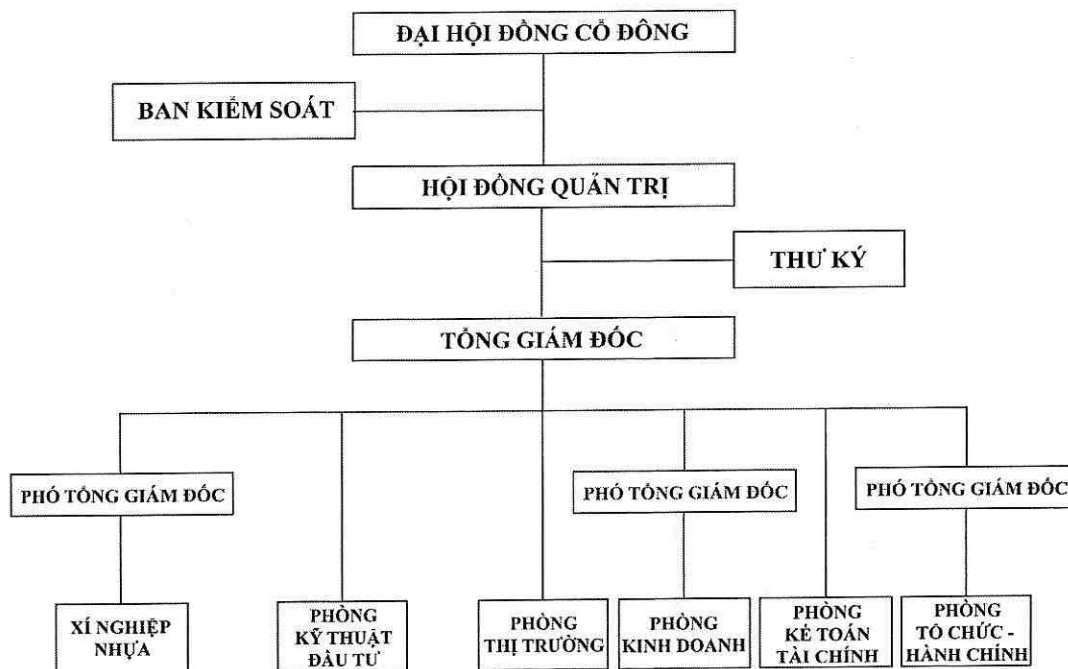
2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc và cán bộ khác trong Ban điều hành;
- Xí nghiệp Nhựa, Phòng Kỹ thuật Đầu tư, Phòng Kinh doanh, Phòng Thị trường, Phòng Kế toán Tài Chính và Phòng Tổ chức-Hành chính.

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;



- Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn sẽ được điều chỉnh theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và trình Đại hội đồng Cổ đông gần nhất thông qua.

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;



- o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
- Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;



- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 gồm 03 (ba) thành viên sau:

- Ông Nguyễn Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lâm Tử Thanh - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Cao Văn Sang - Thành viên HĐQT

3.3 Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

BKS Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 gồm 3 (ba) thành viên sau:

- Ông Đào Công Năm - Trưởng BKS
- Ông Trần Viết Dũng - Thành viên BKS
- Bà Trương Thị Thiên Trang - Thành viên BKS



3.4 Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ khác trong ban điều hành:

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn là người điều hành trực tiếp các công việc hàng ngày, chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch của quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc và cán bộ khác trong ban điều hành bao gồm 05 (năm) thành viên sau:

- Ông Cao Văn Sang - Tổng Giám đốc
- Ông Lê Văn Quang - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đoàn Quốc Tuấn - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Lê Bích Thảo - Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng công ty:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương - Kế toán trưởng

3.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 05/02/2016.

4.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 05/02/2016

Tính đến thời điểm ngày 05/02/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	193	8.639.208	100%
1.1	Tổ chức	7	6.333.864	73,32%
1.2	Cá nhân	186	2.305.344	26,68%
II	Cổ đông nước ngoài	0	-	-
2.1	Cá nhân	0	-	-



2.2	Tổ chức	0	-	-
Tổng cộng		193	8.639.208	100%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm 05/02/2016 Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn)

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 05/02/2016.

Stt	Cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công Ty Công Nghệ nghiệp Sài Gòn	0300713668	58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM	4.957.200	57,38
2	Công ty TNHH Nhựa Nam Á	0301428021	Số 6, Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, Tp.HCM	530.760	6,14
3	Nguyễn Trung Nghị	021903297	Số 8 Đường số 2, Phường Tân Kiên, Quận 7, Tp.HCM	481.136	5,57
Tổng cộng				5.969.096	69,09

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm 05/02/2016)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300766500 ngày 15/11/2004. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Theo đó đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn nắm giữ đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- Công ty mẹ: Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn

Địa chỉ: 58 - 60 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện Thoại: (08) 38255999 Fax: (08) 38263666 – 38255858
 Vốn điều lệ: 2.608.462.000.000 đồng
 Ngành nghề kinh doanh:



- + Chế biến tinh lương thực – thực phẩm: Trồng, chế biến và sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào;
- + Hoá chất – cao su, nhựa: Sản xuất, chế biến, kinh doanh các nguyên phụ liệu, sản phẩm cao su, nhựa, và hóa chất khác phục vụ cho công nghiệp và dân dụng;
- + Cơ khí – Chế tạo máy: Sản xuất và kinh doanh khuôn mẫu chính xác; sản phẩm kim loại đúc sẵn; thiết bị điện; máy móc, thiết bị ngành công - nông - lâm nghiệp và dân dụng;
- + Điện tử - Công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hoá (hệ sinh thái điện tử - bán dẫn): Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, ứng dụng và kinh doanh các sản phẩm điện tử; máy vi tính, sản phẩm quang học; các sản phẩm trong hệ sinh thái điện tử - bán dẫn như tấm bán dẫn silicon (wafer); chip trắng, phần mềm, máy móc thiết bị và phụ tùng công nghệ thông tin; Giải pháp tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin, sản phẩm công nghệ cao; Kinh doanh hạ tầng và dịch vụ phục vụ công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.
- + Các ngành nghề kinh doanh khác: Trồng rừng; sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm chế biến từ lâm sản; xây dựng và phát triển khu công nghiệp; cung cấp hạ tầng khu công nghệ cao

Tổng số cổ phần nắm giữ: 4.957.200 chiếm 57,38% vốn điều lệ CTCP Nhựa Sài Gòn.

- Công ty con: Không có

6. Các hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Sau khi thực hiện cổ phần hóa năm 2004, Công ty đã định hướng phát triển kinh doanh trong mảng sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm về nhựa.

Nhằm tập trung phát triển mảng sản xuất trong điều kiện thị trường tiêu thụ nhựa còn rất tiềm năng, bắt đầu từ năm 2014 Công ty đã tiến hành triển khai dự án đầu tư máy móc thiết bị mới. Với công suất sản xuất lớn cùng với công nghệ hiện đại, hoạt động này dự kiến sẽ mang lại doanh thu ổn định và tăng trưởng cho Công ty trong thời gian tới.

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Mua bán sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, v.v...
- Mua bán các sản phẩm composite khác phục vụ cho các khu vui chơi giải trí - sân khấu nhà hát - sân vận động và các loại bồn bể chứa hóa chất và nước sinh hoạt cho các khu dân cư;
- Mua bán hạt nhựa tái sinh chất lượng cao từ phế liệu nhựa;
- Mua bán phế liệu;
- Sản xuất các loại phương tiện vận tải và giao thông đường thủy được chế tạo từ nhựa composite;



- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu thuần bán hàng hóa	3.138.798.697	4,28	3.034.165.015	4,28
Doanh thu thuần bán thành phẩm	69.155.522.135	94,25	67.139.193.566	94,75
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.003.720.734	1,37	652.468.885	0,92
Doanh thu thuần khác	75.253.500	0,10	37.586.693	0,05
Tổng cộng	73.373.295.066	100	70.863.414.159	100

Nguồn: CTCP Nhựa Sài Gòn

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo sản phẩm cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)
Bán hàng hóa, thành phẩm	18.819.681.338	25,48%	16.347.724.488	22,98%
Cung cấp dịch vụ	917.592.764	1,24%	652.468.885	0,92%
Khác	75.253.500	0,10%	(17.375.783)	-0,02%
Tổng	19.812.527.602	26,82%	16.982.817.590	23,87%

Nguồn: CTCP Nhựa Sài Gòn

6.3. Nguyên vật liệu

Nguyên liệu của Công ty chủ yếu là nhựa HDPE (High Density Polyethylene), Nhựa PP (Polypropylene) ... Nguyên liệu nhựa chiếm tỷ trọng chiếm tỷ trọng bình quân từ 60% -



80% giá vốn hàng bán của Công ty tùy thuộc vào sản phẩm. Căn cứ vào nhu cầu về loại sản phẩm của khách hàng mà Công ty phải sử dụng các loại nguyên liệu phù hợp. Giá nguyên liệu nhựa thường biến động khó lường chủ yếu là do giá dầu thô thị trường biến động theo tình hình kinh tế chính trị của một số nước xuất khẩu dầu mỏ trên thế giới và nguyên liệu nhựa phải dựa hoàn toàn vào nguồn nhập khẩu.

6.4. Cơ cấu các khoản mục chi phí chính của CTCP Nhựa Sài Gòn

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với Tổng doanh thu qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu
Giá vốn hàng bán	53.560.767.464	72,51	53.880.596.569	75,73
Chi phí tài chính	905.513.997	1,23	2.146.829.763	3,02
Chi phí bán hàng	7.878.791.656	10,67	6.158.923.140	8,66
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.929.317.977	6,67	7.907.308.051	11,11
Chi phí khác	487.204.242	0,66	165.198.073	0,23
Tổng cộng	67.761.595.336	91,73	70.258.855.596	98,75

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

6.5. Trình độ công nghệ

Quy trình công nghệ chính là sử dụng phương pháp ép phun (đúc sản phẩm ở áp lực cao) với dây chuyền thiết bị máy móc hiện đại, công nghệ được chuyển giao từ Hàn Quốc.

Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất của Công ty theo hướng cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng các loại phụ gia mới, nguyên vật liệu mới nhằm làm giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm cho từng nhóm sản phẩm cụ thể.
- Kiểm soát sản xuất từ
 - Đầu vào: kiểm tra và đánh giá chất lượng nguyên vật tư, phụ liệu trước khi nhập kho.
 - Quá trình sản xuất sản phẩm trong quá trình ép: ngoại quan, bavia, màu sắc, số lượng.
 - Đầu ra của sản phẩm (kiểm tra thành phẩm): Theo tiêu chuẩn sản phẩm.



6.7. Hoạt động Marketing

❖ Hoạt động Marketing

Công ty tăng cường công tác thị trường tại khu vực miền Trung và Tây nguyên, tuy bước đầu doanh số mang lại chưa cao nhưng đây là một cơ hội tốt cho các sản phẩm Nhựa Sài Gòn phát triển trong tương lai gần. Phát triển thêm một số đại lý và khai thác có hiệu quả thị trường khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

Thường xuyên triển khai công tác chăm sóc khách hàng, hỗ trợ các chi nhánh, mở thêm 01 đại lý tại Cần thơ với quy mô lớn hơn và mức tiêu thụ của thị trường Miền Tây đã tăng lên.

Tiến hành chỉnh sửa hình thức, cải tiến nội dung website song song đó Công ty triển khai các hoạt động marketing thông qua mạng, tạo cơ hội cho công đi mở rộng thị trường xuất khẩu. Quan tâm đến những khách hàng có nhu cầu gia công sản phẩm, đẩy mạnh công tác xuất khẩu đối với thị trường Lào, Myanmar, Campuchia, Mỹ.

Thường xuyên cập nhật những thông tin mới nhất từ thị trường của Hiệp Hội Nhựa Việt Nam thông qua bản tin ngành, hội thảo chuyên đề về giá nguyên liệu, tình hình thị trường, công nghệ sản xuất ... giúp cho công tác dự báo được kịp thời, hoạch định các chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp.

❖ Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và năm 2015

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015/2014
1	Tổng giá trị tài sản	123.888.806.430	166.560.910.529	34,44%
2	Vốn chủ sở hữu	93.931.917.377	94.418.947.064	0,52%
3	Doanh thu thuần	73.373.295.066	70.863.414.159	-3,42%
4	Giá vốn hàng bán	53.560.767.464	53.880.596.569	0,60%
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.430.210.422	8.067.309.762	-4,30%



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015/2014
6	Lợi nhuận khác	(319.384.820)	748.576.967	-
7	Lợi nhuận trước thuế	8.110.825.602	8.815.886.729	8,69%
8	Lợi nhuận sau thuế	6.246.951.129	6.610.197.672	5,81%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	69,15%	65,35%	-
10	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.873	10.929	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Sản phẩm nhựa với đặc tính nhẹ, chịu lực tốt, bền với thời gian, phù hợp với nhiều điều kiện môi trường và khí hậu khác nhau, giá thành hợp lý nên được ứng dụng hầu hết trong các lĩnh vực đời sống con người và trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nông nghiệp, công nghiệp, vật liệu xây dựng, bưu chính, viễn thông... Do đó, sự phát triển của ngành nhựa gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế. Theo Hiệp hội nhựa Việt Nam, ước tính lượng nhựa tiêu thụ bình quân đầu người sẽ tăng từ 30 kg/người trong năm 2012 lên 55kg năm 2015. Xuất khẩu ngành nhựa đạt mức 1.000.000.000 USD từ năm 2012 hứa hẹn sẽ mở thêm thị trường trên toàn cầu trong thời gian tới. Như vậy, ngành nhựa nói chung và những ứng dụng vật liệu mới nói riêng đang có rất nhiều tiềm năng phát triển.

Mặc dù chịu ảnh hưởng từ sự suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng với chiến lược phát triển đã đề ra và với năng lực cạnh tranh đã được khẳng định, Công ty có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển trong thời gian tới. Vì vậy, định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế hội nhập.

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn đã khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường nhựa Việt Nam, gặt hái được nhiều thành tựu và tạo được niềm tin đối với khách hàng và đối tác.

Sản phẩm do Công ty sản xuất có sự đa dạng về chủng loại, luôn chú trọng đến chất lượng và giá bán cạnh tranh, đáp ứng hầu hết nhu cầu tiêu thụ trong cả nước.

Trải qua 12 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Nhựa Sài Gòn đã hình thành được một mạng lưới phân phối trên cả nước với các kênh phân phối đa dạng như các trung tâm, cửa hàng giới thiệu sản phẩm hoạt động hiệu quả, góp phần phân phối trực tiếp sản phẩm của Công ty đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện. Ngoài ra, Công ty còn tích cực hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước để phân phối sản phẩm.



Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt HĐQT và Ban Điều hành là những người có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị và có thâm niên trong ngành. Các cán bộ kinh doanh của Công ty đều có chuyên môn sâu, nhanh nhạy và am hiểu thị trường, luôn gắn bó với Công ty.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ Công Thương, mục tiêu tổng quát của quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Theo đó, năm 2015 phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp ngành nhựa đạt 78.500 tỷ đồng, năm 2020 đạt 181.577 tỷ đồng và tới năm 2025 là 390.000 tỷ đồng.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành nhựa đạt 12,11% trong giai đoạn 2016 - 2020, và 10,81% với giai đoạn 2021- 2025. Quy hoạch ngành nhựa còn nhằm chuyển dịch cơ cấu nhóm sản phẩm nhựa theo hướng giảm tỷ trọng các nhóm sản phẩm nhựa dân dụng, tăng dần tỷ trọng nhóm nhựa vật liệu xây dựng và nhựa kỹ thuật nhựa công nghiệp.

Với uy tín, thương hiệu 25 năm hoạt động, Công ty chủ trương tạo ra các sản phẩm với chất lượng tốt, hợp với xu hướng tiêu dùng cũng như xu thế hội nhập. Cùng với chủ trương quan tâm và tạo điều kiện đầu tư của Nhà nước vào ngành nhựa (một trong bốn ngành công nghiệp mũi nhọn của Thành phố Hồ Chí Minh), hoạt động của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung của Thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 110 người, trong đó:

Stt	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	100	91%
2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7	6%
3	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	3	3%
Tổng cộng		110	
II	Phân theo giới tính		



Stt	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Lao động nam	75	68%
2	Lao động nữ	35	32%
Tổng cộng		110	
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	30	27%
2	Trung học chuyên nghiệp	4	4%
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	6	5%
4	Lao động phổ thông	70	64%
Tổng cộng		110	

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng theo qui định trong Luật Lao động, người lao động có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Thông kê mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (dự kiến)
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5 triệu đồng	5,9 triệu đồng	6,4 triệu đồng

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn



10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức trong những năm qua như sau:

Năm	2011	2012	2013	2014	2015 (dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	11,00%	16,00%	5,00%	5,00%	7,65%
Hình thức trả cổ tức	Cổ phiếu thưởng 10% và Tiền mặt 1%	Cổ phiếu thưởng 10% và Tiền mặt 6%	Tiền mặt 5%	Tiền mặt 5%	Tiền mặt 7,65%

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Thuế GTGT	378.585.394	-
Thuế TNCN	26.253.162	-
Thuế TNDN	2.397.027.306	3.685.950.673
Thuế và các phí khác	336.734.689	480.650.787
Tổng cộng	3.138.600.551	4.166.601.460

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn



• **Trích lập các quỹ theo quy định**

Việc trích lập các Quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Điều lệ của Công ty và do ĐHCĐ quyết định trên cơ sở tuân thủ các chính sách của Nhà nước.

Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	316.019.095	316.019.095
2	Quỹ dự phòng tài chính	0	0
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(783.325.698)	591.927.322

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

• **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2015 tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 23.065.041.472 đồng và tổng dư nợ vay dài hạn là 38.084.496.125 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I. Vay ngắn hạn	12.724.015.641	23.065.041.472
1. Vay ngắn hạn	12.724.015.641	23.065.041.472
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
II. Vay dài hạn	8.193.518.427	38.084.496.125
1. Vay dài hạn	8.193.518.427	38.084.496.125
Tổng cộng	20.917.534.068	61.149.537.597

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

• **Tình hình công nợ hiện nay**

+ **Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các khoản phải thu	31/12/2014	31/12/2015
I	Phải thu ngắn hạn	28.624.627.307	26.654.707.443
1	Phải thu khách hàng	11.580.773.395	16.450.599.490
2	Trả trước cho người bán	15.722.541.933	8.236.974.098



Stt	Các khoản phải thu	31/12/2014	31/12/2015
3	Các khoản phải thu khác	2.038.010.688	2.683.832.564
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(716.698.709)	(716.698.709)
II	Phải thu dài hạn	0	0
	Tổng cộng	28.624.627.307	26.654.707.443

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các khoản phải trả	31/12/2014	31/12/2015
I	Phải trả ngắn hạn	21.766.370.626	34.060.467.340
1	Phải trả người bán	1.087.173.838	2.045.464.494
2	Người mua trả tiền trước	1.528.358.848	389.449.791
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.138.600.551	4.166.601.460
4	Phải trả công nhân viên	1.594.935.639	456.793.396
5	Chi phí phải trả	48.472.520	224.429.564
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.428.139.287	3.120.759.841
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.724.015.641	23.065.041.472
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(783.325.698)	591.927.322
II	Phải trả dài hạn	8.193.518.427	38.084.496.125
1	Phải trả dài hạn người bán	0	0
2	Phải trả dài hạn khác	0	0
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8.193.518.427	38.084.496.125
	Tổng cộng	29.959.889.053	72.144.963.465

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

**Đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2014	31/12/2015
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.869.711.000	6.556.670.086
	Chứng khoán kinh doanh	2.800.000.000	2.800.000.000
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.069.711.000	3.756.670.086
II	Đầu tư tài chính dài hạn	19.914.484.434	0
	Đầu tư vào công ty con*	19.914.484.434	0
	Tổng cộng	36.784.195.434	6.556.670.086

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

(*): Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Saplast Vientiane có trụ sở chính đặt tại Bản Na Hè, Huyện Si Khốt Ta Bong, Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào theo Giấy Phép Đầu Tư Nước Ngoài Số 026/UBQLĐT.TĐ do Ủy ban Quản lý đầu tư nước ngoài và Đầu tư trong nước của nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào cấp ngày 29/12/2003. Tổng vốn đầu tư 1.313.000 USD. Thời hạn đầu tư là 15 năm.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,6	2,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,45	1,23
Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,43
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,32	0,76
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,13	2,07
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	Lần	0,594	0,488
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	8,51	9,33
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	11,49	11,38



CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,65	7,02
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,03	4,55

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

12. Tình hình tài sản

12.1 Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015 như sau:

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
I.	Tài sản cố định hữu hình	148.931.366.868	96.540.252.395	64,82%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	32.151.899.339	25.527.984.704	79,40%
2	Máy móc thiết bị	113.099.982.911	68.744.241.540	60,78%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.525.860.618	2.268.026.151	64,33%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	153.624.000	-	-
II.	Tài sản cố định vô hình	505.400.674	354.440.000	70,13%
1	Quyền sử dụng đất	354.440.000	354.440.000	100%
2	TSCĐ vô hình khác	150.960.674	-	-
	Tổng cộng:	149.436.767.542	96.894.692.395	64,84%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Chi phí lập dự án đầu tư	413.676.900	0
Công trình cải tạo nhà xưởng sản xuất	5.207.953.660	0
Chi phí tư vấn đầu tư	3.155.472.098	0
Chi phí vẽ thiết kế xây dựng	34.790.000	0
Chi phí cam kết bảo vệ môi trường	13.000.000	0
Tổng cộng	8.824.892.658	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nhựa Sài Gòn



12.3 Danh sách bất động sản của Công ty

Stt	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Căn cứ/ Quyết định	Ghi chú
1	Văn phòng Công ty	242 Trần Phú, P.9, Quận 5, Tp.HCM	1.325,3	Văn phòng, cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm	Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 11/11/2002 của UBND TP.HCM; Hợp đồng số 9207/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 31/10/2007; Phụ lục hợp đồng số 5912/PLHĐ-TNMT-QSDĐ ngày 19/08/2014 Sở TN&MT TP.HCM	Thuê hàng năm
2	Nhà xưởng	226 Trần Phú, P.9, Quận 5, Tp.HCM	933,9	Kho chứa hàng	Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 11/11/2002 của UBND TP.HCM; Hợp đồng số 9207/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 31/10/2007; Phụ lục hợp đồng số 5912/PLHĐ-TNMT-QSDĐ ngày 19/08/2014 Sở TN&MT TP.HCM	Thuê hàng năm
3	Xí nghiệp nhựa	50A Bến Phú Định, P.16, Quận 8, Tp.HCM	7.645,4	Văn phòng công ty, cửa hàng và kho chứa hàng	Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 09/03/2007 của UBND TP.HCM; Hợp đồng số 2802/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 13/04/2007; Phụ lục hợp đồng số 861/PLHĐ - TNMT-QSDĐ ngày 08/02/2013; Giấy chứng nhận số AI 315454 ngày cấp 04/5/2007	Thuê 50 năm
4	Nhà xưởng	1101 Lò Gốm, P.7, Quận 6, Tp.HCM	511,7	Xưởng sản xuất khuôn mẫu	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 30/7/2007 của UBND TP.HCM; Hợp đồng số 9208/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 31/10/2007; Phụ lục hợp đồng số 1650/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 29/3/2013 Sở TN&MT TP.HCM	Thuê hàng năm
5	Nhà xưởng	165 Lê Thị Bạch Cát, P.11, Quận 11, Tp.HCM	613	Văn phòng làm việc và cửa hàng	Quyết định số 5074/QĐ-UBND ngày 09/11/2007; Hợp đồng số 72/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 03/01/2008; Giấy chứng nhận số AK 368476 ngày	Thuê 50 năm



Stt	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Căn cứ/ Quyết định	Ghi chú
				trung bày	cấp 09/01/2008	
6	Nhà xưởng	361/19-25 Phạm Văn Chí, P.3, Quận 6, Tp.HCM	318	Kho chứa hàng	Quyết định số 4733/QĐ-UB ngày 03/11/2003 của Chủ tịch UBND TP.HCM	Thuê hàng năm

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	86.392	86.392	0%
Doanh thu thuần	70.863	95.000	34,06%
Lợi nhuận sau thuế	6.610	9.600	45,23%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	9,33%	10,11%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	7,65%	11,11%	-
Cổ tức (%)	7,65% (*)	10,00%	-

Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-ĐH/NSG ngày 27/06/2015 của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn và sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên gần nhất thông qua (dự kiến tháng 06/2016)

(*) Năm 2015 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5%

- Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh công ty phụ thuộc nhiều vào biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, tỉ giá hối đoái cũng như những cạnh tranh gay gắt từ thị trường nên HĐQT công ty hằng năm chỉ ra nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng năm tiếp theo trình ĐHĐCĐ thông qua chứ không lên kế hoạch cho nhiều năm sau đó.

13.2 Căn cứ để công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty



Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

❖ **Thuận lợi**

Chính phủ có những chính sách quốc gia thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nhựa nhằm đưa ngành nhựa trong nước trở thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ phát triển cao và bền vững.

Chất lượng sản phẩm sản xuất và kinh doanh được Công ty đặt lên hàng đầu tạo được niềm tin với khách hàng trong và ngoài nước. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp Công ty thu hút thêm khách hàng tiềm năng.

Sự nỗ lực đầy quyết tâm của Ban Lãnh đạo, sự cố gắng không ngừng cùng với trình độ chuyên môn hóa của toàn thể CBCNV Công ty và sự gắn kết của các Phòng Ban Công ty đã mang lại hiệu quả đáng kể trong sự nghiệp phát triển chung của Công ty và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Công nghệ, năng lực sản xuất: Với dự án đầu tư mới vừa hoàn thành đưa vào khai thác, máy móc thiết bị được đánh giá hiện đại nhất, công nghệ ép đùn mới nhất hiện nay suất lớn.

Hệ thống phân phối: Công ty có thuận lợi là tại các khu vực tiêu thụ lớn như miền bắc, miền trung, Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh địa phương ... đều có các cửa hàng, chi nhánh, các đại lý, các nhà phân phối lâu năm gắn bó, và các nhà sản xuất lớn đã tiêu thụ sản phẩm của công ty suốt thời gian qua, có quan hệ thương mại chặt chẽ với Công ty.

Chất lượng: Gần 25 năm hình thành và phát triển, qua các thời kỳ lãnh đạo, Công ty luôn tôn chỉ là lấy chất lượng làm hàng đầu, tạo thế mạnh riêng biệt Công ty được đánh giá nhiều năm liền hàng Việt nam chất lượng cao, chất lượng sản phẩm cung ứng, với tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2008.

Uy tín nhãn hiệu: Với phương châm “nhu cầu của bạn là giải pháp của chúng tôi” Công ty luôn có các hoạt động quảng bá thương hiệu, giữ vững uy tín nhãn hiệu và luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ phục vụ.

Lực lượng lao động: Đội ngũ cán bộ có năng lực và công nhân lành nghề, có kinh nghiệm và năng lực trong nghề, gắn bó lâu năm với Công ty cũng là một thế mạnh của Công ty.

Đối với các sản phẩm chủ lực: sản phẩm chủ lực của Công ty như thùng rác công cộng, pallet nhựa, sản phẩm phục vụ ngành giao thông của NSG đã và đang tiếp tục thống lĩnh thị trường độc quyền, công ty tiếp tục khai thác và đầu tư để nâng tốc độ tăng trưởng hơn 15% mỗi năm.

Chính sách vĩ mô: Tầm nhìn đến 2030, lãnh đạo công ty quyết xây dựng và phát triển thành Công ty mạnh về quy mô, năng suất, chất lượng trong lĩnh vực công nghiệp nhựa, với nhà máy sản xuất hiện đại vào Khu công nghiệp tập trung, hướng đến thị trường gia công xuất khẩu và xuất khẩu trực tiếp



❖ **Khó khăn**

Kinh tế trong nước chưa thật sự hồi phục, tình hình kinh tế còn khó khăn tác động đến sức mua của người tiêu dùng giảm, hàng tồn kho cao, khả năng thanh toán giảm dễ dẫn đến nợ xấu. Sức mua thị trường ở mức thấp, việc tiêu thụ hàng hóa gặp nhiều khó khăn, dẫn đến doanh thu bán hàng giảm và phải giảm giá hàng bán. Doanh thu giảm trong khi các chi phí cố định cho hoạt động sản xuất kinh doanh không giảm dẫn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh chưa cao.

Ngành nhựa đang chịu sức áp cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp nước ngoài và trong nước. Đặc biệt với sự đầu tư và mở rộng dần dập của các doanh nghiệp nhựa lớn trên thế giới càng làm tình trạng cạnh tranh trở nên gay gắt.

Về cơ sở sản xuất, kho bãi: Thời gian qua công ty có nhiều cố gắng cải tạo nhà xưởng trên cơ sở diện tích hiện có, thiết kế nhà kho theo hướng cao tầng để tận dụng không gian tối ưu, hiện nay năng suất nhà máy tăng dần gây khó khăn về kho bãi lưu trữ hàng hóa.

Dự trữ hàng tồn kho: Công tác dự báo thời gian qua gặp khó khăn như: Giá cả biến động thất thường, thiếu nguồn vốn lưu động.

Để đạt được kế hoạch đã đề ra cho giai đoạn 2015 - 2016, Công ty sẽ triển khai các biện pháp sau:

Các giải pháp về đạt chỉ tiêu SXKD theo kế hoạch:

- Để tiếp tục thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 Công ty quyết tâm thực hiện bằng được mức doanh thu tăng trưởng bằng các giải pháp mở rộng thị trường gia công (tạm nhập tái xuất) các sản phẩm mà Nhựa Sài Gòn có lợi thế như pallet tái sinh dùng một lần phục vụ xuất khẩu. Đối với mảng kinh doanh này Công ty đã có hợp đồng ghi nhớ có giá trị lớn và ổn định.
- Mảng kinh doanh bao bì xuất nhập khẩu (dùng một lần) cho ngành nuôi trồng thủy hải sản Việt Nam, các sản phẩm phục vụ chất thải ngành y tế đã và đang là thế mạnh của Nhựa Sài Gòn, Công ty tiếp tục hoàn thiện tăng quy mô trong thị trường này trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

Giải pháp tài chính:

- Tận dụng những lợi thế hiện có như chuyển nhượng mặt bằng, thu hồi vốn đầu tư công ty sẽ cân đối nguồn tài chính, tích lũy và dự trữ nguồn vốn lưu động để tận dụng giải quyết việc dự trữ nguyên liệu để ổn định giá thành sản xuất.
- Tiếp tục thanh lý những tài sản máy móc thiết bị hư hỏng cũ kỹ để tạo nguồn thu giảm áp lực khấu hao, sắp xếp kho bãi hợp lý.

Giải pháp để ứng dụng Khoa học Công nghệ: Các giải pháp tiết kiệm đã đăng ký thực hiện với Trung tâm Tiết kiệm năng lượng Sở Khoa học và Công nghệ. Tiếp tục hoàn



thiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng như sử dụng biến tần, tay máy lấy sản phẩm, đưa mục tiêu giảm 20% chi phí điện năng so với thực hiện năm 2015 đi vào thực tế.

Giải pháp để ứng dụng Công nghệ thông tin: Trước mắt trong năm 2016 Công ty sẽ hoàn chỉnh phần mềm hệ thống quản lý từ nhà máy đến văn phòng công ty, xây dựng hệ thống mã vạch đồng bộ sản phẩm, quản lý dữ liệu tập trung, in ấn tài liệu biểu mẫu bằng phần mềm ứng dụng, xây dựng trang điện tử (web) theo hướng mở để xây dựng hình ảnh thương hiệu của công ty với các đối tác trong quá trình hội nhập.

Giải pháp dự báo tình hình thị trường và Giải pháp tiết kiệm và cải tiến sản phẩm: Thị trường của công ty hiện nay chủ yếu tập trung trong các ngành chế biến nông thủy hải sản, nước giải khát, giao thông công chánh. Theo định hướng phát triển của lãnh đạo Tổng Công ty qua buổi làm việc với doanh nghiệp, chúng tôi quan tâm đến ý kiến về phát triển sản phẩm nhựa trong lĩnh vực xây dựng và thực tế qua thời gian khảo sát, thị trường này có nhu cầu rất lớn với những tiêu chuẩn kỹ thuật cao, đây là vấn đề mà công ty sẽ tập trung theo đuổi phát triển trong năm 2016. Nâng cấp mở rộng kho bãi, xây dựng, cải tiến hệ thống quản lý và nghiên cứu phát triển phân khúc thị trường với từng nhóm sản phẩm với giá cả cạnh tranh hợp lý.

13.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2016

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty các tháng đầu năm tương đối ổn định. Trong quý I/2016, doanh thu thuần của Công ty là 15.325.316.280 đồng, đạt 16,11% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.382.500.214 đồng, tương đương 14,40% kế hoạch.

Giá vốn hàng bán xấp xỉ 10,38 tỷ, tương đương 67,71% tổng doanh thu và chiếm tỷ trọng thấp hơn mức trung bình của 2 năm 2014 và 2015 khoảng gần 5%. Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt là 1,532 tỷ và 1,308 tỷ.

Theo kết quả đã thực hiện, mức doanh thu còn thấp so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên mức lợi nhuận lại được đảm bảo và có sự tăng trưởng. Công ty cần tiếp tục cố gắng để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra trong năm 2016.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành
2	Lâm Từ Thanh	Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành
3	Cao Văn Sang	Thành viên HĐQT điều hành
II	Ban kiểm soát	
1	Đào Công Năm	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Việt Dũng	Thành viên
3	Trương Thị Thiên Trang	Thành viên
III	Ban Giám đốc	
1	Cao Văn Sang	Tổng giám đốc
2	Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc
3	Đoàn Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Bích Thảo	Phó Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**• Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THỌ**
- Số CMND: 022606345 Ngày cấp: 17/04/2010 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Ngày sinh: 29/06/1956 Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 263/21 đường số 6 (số cũ 19/22 Phạm Ngũ Lão), Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:



Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Quản trị kinh doanh	1995	5 năm	Đại học Kinh tế Tp HCM
Chứng nhận	CEO	2010	6 tháng	PACE

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 - 2006	Công ty thuốc lá Bến Thành	Quản đốc, TP.KTCD
2006 - 2012	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn	Giám đốc Đầu tư
2012	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc
2012	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Thành viên HĐQT
2015	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ✓ Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV.
- ✓ Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chỉ sợi Cao Su V.R.G Sa Do.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 2.591.774 cổ phiếu

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 2.591.774 cổ phiếu (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV)

- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kê rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người): Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 4.500.000 đồng/tháng.

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

• **Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **LÂM TỬ THANH**

- Số CMND: 021841229 Ngày cấp: 01/12/2014 Nơi cấp: CA Tp.HCM

- Ngày sinh: 31/05/1958 Nơi sinh: Tp.HCM

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa

- Quê quán: Quảng Đông Trung Quốc

- Địa chỉ thường trú: 186 Đường Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, Tp.HCM



- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	2007	6/2005-6/2007	Pacific W. University

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - đến nay	Công ty TNHH TM Á Châu	Giám đốc
1992 - đến nay	Công ty TNHH Nhựa Nam Á	Giám đốc
1995 - đến nay	Công ty TNHH Tân Á	Giám đốc

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

✓ Thành viên HĐQT GMC

✓ Thành viên HĐQT DTT

- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 701.388 cổ phiếu

- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.764 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 696.624 cổ phiếu (đại diện Công ty Công nghiệp TNHH TM Á Châu 165.864 cổ phiếu và Công ty TNHH Nhựa Nam Á 530.760 cổ phiếu.)

- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người):

Stt	Họ và tên	Mối Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Trắng	Anh ruột	378.804	4,38%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 3.800.000 đồng/tháng.

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

• **Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: CAO VĂN SANG

- Số CMND: 024458412 Ngày cấp: 09/07/2010 Nơi cấp: CA Tp.HCM

- Ngày sinh: 13/09/1974 Nơi sinh: Tiền Giang

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tiền Giang



- Địa chỉ thường trú: 172/7 Tạ Uyên, Phường 6, Quận 11, Tp.HCM.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân Kinh tế	Kế toán	1997	1993 -1997	Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2006	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Nhân viên
2007 - 2009	Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn	Phó Phòng Đầu tư
2010 - nay	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 2.368.606 cổ phiếu
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu
Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 2.365.426 cổ phiếu (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV)
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người): Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 2.200.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

- **Tổng Giám đốc**

(Số yếu lý lịch đã được trình bày tại mục Danh sách Hội đồng quản trị)

- **Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **LÊ VĂN QUANG**
- Số CMND: 021958063 Ngày cấp: 25/02/2013 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
- Ngày sinh: 02/01/2016 Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp.HCM



- Địa chỉ thường trú: 122/5 B Đường TCH35, Khu phố 5, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	2006	2001 - 2006	Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 - 2001	Công ty Văn Phòng Phẩm Sài Gòn	Nhân viên Kế hoạch vật tư. Phó phòng Kinh tế - Tổng hợp.
2001 - 2012	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Nhân viên thống kê vật tư. Phó phòng sản xuất. Phó ban Kế hoạch - Vật tư. Trưởng ban Kế hoạch - Vật tư. Trưởng phòng Kinh doanh.
2012 - 2016	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc kiêm TP. Tổ chức - Hành chính.

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 4.992 cổ phiếu
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.992 cổ phiếu
Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

• **Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **ĐOÀN QUỐC TUẤN**
- Số CMND: 024240929 Ngày cấp: 8/3/2004 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Ngày sinh: 6/6/1968 Nơi sinh: Kon Tum
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh



- Quê quán: Kon Tum
- Địa chỉ thường trú: 201/56 Dương Bá Trạc, Phường, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại Học	Chế Tạo Máy	1992	5 năm	Đại học Sư Phạm Kỹ thuật

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - 2001	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Nhân viên Phòng Kỹ thuật
2001 - 2007	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Trưởng Ban Kỹ thuật
2007 - 2009	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Phó Giám đốc Kỹ thuật Xí nghiệp Nhựa
2009 - 2010	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Giám đốc Xí Nghiệp
2010 - 2011	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	Phó giám đốc RD
2011 - 2012	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy
2012 - 2015	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Giám đốc Xí Nghiệp
2015 - 2016	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Xí nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 7.200 cổ phiếu
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.200 cổ phiếu
Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người):

Stt	Họ và tên	Mối Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Hà Thị Kim Chi	Vợ	5.760	0,067%
02	Hà Ngọc Trí	Anh vợ	600	0,007%



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

• **Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **LÊ BÍCH THẢO**
- Số CMND: 290737788 Ngày cấp: 26/06/2006 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 23/09/1982 Nơi sinh: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 073A Lê Lợi, Phường 2, Tp. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	2009	2006 - 2009	Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM
Đại học	Công nghệ Vật liệu	2005	2000 - 2004	Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 2008	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Nhân viên Phòng Kinh doanh
2009 - 2011	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
2011 - 2012	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Trưởng Phòng Marketing
2013 - 2015	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Trưởng Phòng Kinh doanh
2015 - nay	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc, Thư ký HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 900 cổ phiếu.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 900 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu



- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người): Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Thụ ký HĐQT 3.000.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

Danh sách Ban kiểm soát

• Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **ĐÀO CÔNG NĂM**
- Số CMND: 300758903 Ngày cấp: 25/06/2010 Nơi cấp: CA Long An
- Ngày sinh: 10/10/1974 Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: 653/3/2 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán - Kiểm toán	1999	Từ tháng 03/1994 đến 04/1999	Trường Đại học kinh tế TP.HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2006	Công ty Thuốc lá Bến Thành	Nhân viên
2006 - 2008	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Nhân viên
2008 - 2009	Công ty CP Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông	Kế toán trưởng
2009 - 2012	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Nhân viên
2012 - 2015	Công ty TNHH MTV CNS Thạnh Phát	Kế toán trưởng
2015 - nay	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Kiểm soát viên chuyên trách
2009 - nay	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Trưởng Ban Kiểm soát



- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kiểm soát chuyên trách - Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV

- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: Không có sở hữu cổ phiếu

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban Kiểm soát 2.200.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

• **Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **TRẦN VIỆT DŨNG**
- Số CMND: 020895430 Ngày cấp: 07/04/2011 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Ngày sinh: 16/03/1962 Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 162/117/C4 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kỹ sư Cơ khí	1993	1988 - 1993	Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - nay	Công ty TNHH Thương Mại Á Châu	Trưởng phòng Kinh doanh

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty TNHH Thương Mại Á Châu.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: Không có sở hữu cổ phiếu

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu



Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban Kiểm soát 1.500.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

• Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ THIÊN TRANG**
- Số CMND: 024240981 Ngày cấp: 10/3/2004 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Ngày sinh: 26/06/1974 Nơi sinh: Tp. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 337B/37 đường Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Quản trị kinh doanh	1997	4 năm	Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 - 2000	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Nhân viên Phòng Kinh doanh
2000 - 2007	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Thủ quỹ công ty Nhân viên Phòng Kế toán
2007 - 2010	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Nhân viên Phòng Kế toán
2010 - nay	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Nhân viên Ban Kế hoạch-Vật tư

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát & Nhân viên Ban Kế hoạch -Vật tư.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 1.200 cổ phiếu

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phiếu



Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người):

Stt	Họ và tên	Mối Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Phan Thanh Hồng	Chồng	22.200	0,257%
02	Phan Thị Hà Thanh	Chị chồng	1.200	0,014%
03	Phan Thị Thanh Trúc	Em chồng	2.400	0,028%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS 1.500.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

• **Kế toán trưởng**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG**
- Số CMND: 022594393 Ngày cấp: 25/06/2009 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày sinh: 03/03/1972 Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 184/22 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	2004	5 năm	Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2004	Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán
2007 - 2013	Công ty TNHH TM DV Vĩ Dạ	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán
2013 - 2015	Cty TNHH MTV VN Kỹ Nghệ Súc Sản Vissan	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
2015 - nay	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ sở hữu của từng người): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty xem xét điều chỉnh các chính sách phân phối tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi tập thể phù hợp, xác thực hơn, đảm bảo tính công bằng thật sự trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, tốc độ tăng trưởng phải phù hợp chính sách, pháp luật Nhà nước và thị trường lao động. Bên cạnh đó, thực hiện kịp thời việc cải thiện điều kiện làm việc và thiết lập môi trường làm việc thông thoáng, năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.

Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài bên ngoài và giữ nguồn nhân lực nòng cốt hiện có, giúp người lao động an tâm, tin tưởng và gắn bó ổn định với Công ty. Ngoài ra, Công ty thực thi các nội quy lao động, quy chế thưởng phạt nghiêm minh, thiết lập tổ chức hoạt động Công ty ngày càng chặt chẽ, lành mạnh góp phần vào việc phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Để hoàn thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ban Tổng Giám đốc Công ty có kế hoạch tuyển dụng mới nhằm bổ sung vào các bộ phận thiếu và yếu, đồng thời thay thế nhân sự không phù hợp, hết tuổi lao động, nghỉ hưu ...

Tập trung sắp xếp củng cố bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty. Mạnh dạn luân chuyển, điều động cán bộ quản lý nhằm đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tăng cường sự chủ động tích cực trong tổ chức và điều hành của các Đội chuyên quản nhằm tạo ra năng suất, chất lượng cao đem lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty.

Không ngừng áp dụng các biện pháp cải tiến và hoàn thiện công tác tổ chức, hoạt động của các Phòng, Đội nâng cao hiệu quả của từng Phòng, Đội, từng cá nhân như sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự phù hợp, nâng cao trình độ Cán bộ CNV Lao động của Công ty.

Có chính sách khen thưởng kịp thời những sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38205944 Fax: (08) 38205942

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

- Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 2 & tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3 8336333 Fax: (08) 3 8333891

Website: www.dag.vn Email: dag@dag.vn

- Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39445175 Fax: (04) 39445178

- Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3 8218666 Fax: (08) 3 821 4891

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

Phụ lục II: Báo cáo kiểm toán năm 2015.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN THỌ

TỔNG GIÁM ĐỐC

CAO VĂN SANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐÀO CÔNG NĂM

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM